

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

Tên học phần (tiếng Việt): Kỹ năng giải quyết các vụ việc dân sự

Tên học phần (tiếng Anh): Skills of Solving Civil Cases

**1) Thông tin chung**

- Mã học phần: 011814
- Tổng số tín chỉ: 03                      Lý thuyết: 03                      Thực hành: 0
- Phân bố thời gian (tiết): 45              Lý thuyết: 30                      Thực hành: 15
- Số giờ tự học (tiết): 105
- Khoa Quản lý học phần: Khoa Kinh tế - Luật
- Đối tượng người học: dành cho sinh viên năm thứ 03 – Chương trình chuẩn
- Học phần thuộc ngành: Luật Kinh tế
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>						
		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Ngành <input type="checkbox"/>			Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>

- Điều kiện tiên quyết gồm:

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần học trước: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; Luật Dân sự, Luật Tố tụng Dân sự .

Học phần song hành: Không

**2) Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự là học phần tự chọn trong chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh. Nội dung học phần tập trung cung cấp những vấn đề cơ bản về hoạt động tư vấn và bảo vệ quyền lợi của đương sự trong tố tụng dân sự; kỹ năng tư vấn, hỗ trợ đương sự khởi kiện, yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự; kỹ năng tư vấn và giúp đương sự thu thập chứng cứ; kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự; kỹ năng thương lượng, hoà giải; kỹ năng tư vấn, trợ giúp đương sự tham gia phiên tòa, phiên họp sơ thẩm vụ việc dân sự; kỹ năng tư vấn và trợ giúp đương sự tham gia tố tụng tại tòa án cấp phúc thẩm, kỹ năng tham gia tố tụng theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm.

**3) Mục tiêu đào tạo học phần**

Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để người học có khả năng thực hành thành thạo các kỹ năng cơ bản của các chủ thể tiến hành tố tụng, luật sư trong các vụ việc dân sự, trên cơ sở áp dụng kiến thức của các ngành luật nội dung có liên quan và ngành Luật Tố tụng dân sự đã học để tham gia giải quyết các vụ việc dân sự.

**4) Chuẩn đầu ra của học phần**

Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức A trong ma trận mối quan hệ CDR của CTĐT với các học phần)

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực
CLO1	Phân tích được các kiến thức cơ bản về kỹ năng của Thẩm phán, Luật sư, Kiểm sát viên trong quá trình tham gia giải quyết vụ việc dân sự.	Kiến thức
CLO2	Đánh giá được các kiến thức cơ bản về kỹ năng của Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự.	Kiến thức
CLO3	Áp dụng được kiến thức cơ bản về kỹ năng của Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự	Kiến thức
CLO4	Thành thạo trong việc sử dụng các kỹ năng của Thẩm phán, Kiểm sát viên, Luật sư trong quá trình giải quyết các vụ án hình sự trên thực tế.	Kỹ năng
CLO5	Tổ chức, thích ứng được quá trình làm việc nhóm; Có thể làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi; Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; Hướng dẫn, giám sát được người khác thực hiện nhiệm vụ được phân công khi làm việc nhóm.	Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm

### 5) Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CDR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
1	<b>Chương 1: Khởi kiện và thụ lý vụ án dân sự</b> 1.1.Kỹ năng thụ lý vụ án của Thẩm phán 1.2.Kỹ năng của Luật sư trong giai đoạn khởi kiện vụ án Dân sự	3	1	5	CLO1 CLO2	Thuyết giảng	[1], [4];[5]	Đọc chương I giáo trình chính
2	<b>Chương 2: Kỹ năng thu thập, cung cấp và giao nộp chứng cứ</b>	3	2	10	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết giảng; báo	[1]; [2];[3];[4];	Đọc chương II giáo



	<p>2.1 . Kỹ năng thu thập chứng cứ của thẩm phán</p> <p>2.2. Kỹ năng của luật sư trong việc giúp đỡ đương sự thu thập chứng cứ</p>				CLO4 CLO5	cáo chuyên đề/Tình huống mô phỏng	[5].	trình chính
3	<p><b>Chương 3: Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ,</b></p> <p>3.1. Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ của Thẩm phán</p> <p>3.2. Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ của Luật sư dụng chứng cứ</p>	4	2	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng; báo cáo chuyên đề/Tình huống mô phỏng	[[1]; [2];[3];[4]; [5].	Chuẩn bị chuyên đề Đọc chương V, VI, VII, giáo trình chính
4	<p><b>Chương 4: Kỹ năng hòa giải, Kỹ năng chuẩn bị tham gia phiên tòa sơ thẩm</b></p> <p>4.1. Kỹ năng hòa giải</p> <p>4.1.1. Kỹ năng của Thẩm phán trong hòa giải vụ án dân sự</p> <p>4.1.2. Kỹ năng của Luật sư trong hòa giải vụ án dân sự</p> <p>4.2. Chuẩn bị tham gia phiên tòa</p> <p>4.2.1. Kỹ năng ra các quyết định trước khi đưa vụ án ra xét xử của thẩm phán</p> <p>4.2.2. Kỹ năng của Luật sư trong giai đoạn chuẩn bị cho phiên tòa sơ thẩm</p> <p>4.2.3. Kỹ năng chuẩn bị tham gia phiên tòa sơ thẩm của Viện kiểm sát</p>	4	2	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng; báo cáo chuyên đề/Tình huống mô phỏng	[1]; [2]; [4]; [5].	Đọc chương IV,V giáo trình chính
5	<p><b>Chương 5: Kỹ năng tham gia phiên tòa sơ thẩm</b></p> <p>5.1. Kỹ năng của Thẩm phán tại phiên tòa sơ thẩm</p> <p>5.2. Kỹ năng của Luật sư trong phiên tòa sơ thẩm</p>	4	2	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng; Thảo luận.	[1]; [2];[3];[4]; [5].	Đọc chương VI giáo trình chính

	5.3. Kỹ năng của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm							
6	<b>Chương 6: Kỹ năng phúc thẩm dân sự</b> 6.1. Kỹ năng phúc thẩm của thẩm phán 6.2. Kỹ năng tham gia phúc thẩm của Luật sư 6.3. Kỹ năng kiểm sát phúc thẩm	4	2	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng; báo cáo chuyên đề/Tình huống mô phỏng	[1]; [2]; [3]; [4] [5].	Đọc chương VII giáo trình chính
7	<b>Chương 7: Kỹ năng Giám đốc thẩm, tái thẩm vụ án Dân sự</b> 7.1. Kỹ năng của Thẩm phán 7.2. Kỹ năng của Luật sư trong thủ tục Giám đốc thẩm, tái thẩm vụ án dân sự 7.3. Kỹ năng kiểm sát việc giải quyết các vụ án Dân sự theo thủ tục Giám đốc thẩm, tái thẩm	4	2	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng; Thảo luận	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Chuẩn bị chuyên đề. Đọc chương VIII giáo trình chính
8	<b>Chương 8: Kỹ năng giải quyết việc dân sự</b> 8.1. Kỹ năng giải quyết việc dân sự của Thẩm phán 8.2. Kỹ năng tham gia việc dân sự của Luật sư 8.3. Kỹ năng kiểm sát việc dân sự	4	2	15	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết giảng; Thảo luận.	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Đọc chương IX giáo trình chính

## 6) Phương pháp dạy – học

## 6.1. Lý thuyết

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết giảng	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi, làm bài tập	Giáo trình chính
2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận nhóm, trình bày, nộp sản phẩm thảo luận	Chủ đề thảo luận Giáo trình chính
3	Báo cáo chuyên đề/Tình huống mô phỏng	Phân chia chuyên đề, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	Chuyên đề viết báo cáo. Giáo trình chính



## 6.2. Thực hành

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết trình	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi	Bài giảng
2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận, nộp sản phẩm thảo luận	Các vấn đề, câu hỏi
3	Báo cáo bài tập nhóm/Tình huống mô phỏng	Phân chia bài tập, phân nhóm, từng nhóm báo cáo và trao đổi thảo luận	Bài tập

### 6.3. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc:

- Hướng dẫn và chia nhóm: mỗi nhóm tối đa 8 sinh viên, bầu nhóm trưởng và thư ký nhóm.
- Nhóm trưởng nhận chủ đề nghiên cứu và báo cáo từ giảng viên đứng lớp.
- Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm triển khai các công việc (ghi nhận, đánh giá chất lượng và thời gian thực hiện của các thành viên).
- Hoàn thành sản phẩm theo yêu và thời gian giảng viên yêu cầu.
- Nghiên cứu giáo trình chính và hoàn thành tình huống được giao.

#### 7) Tài liệu dạy và học

##### ❖ Tài liệu giảng dạy:

- (1) Học viện Tư pháp. 2020. Giáo trình kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong giải quyết vụ, việc dân sự (Tập 1 - Phần cơ bản), NXB Tư pháp.
- (2) Học viện Tư pháp. 2020. Giáo trình kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong giải quyết vụ, việc dân sự (Tập 2 - Phần chuyên sâu), NXB Tư pháp.

##### Tài liệu hướng dẫn tự học:

- (1) Học viện Tư pháp. 2020. Giáo trình kỹ năng cơ bản của luật sư tham gia giải quyết vụ việc dân sự, NXB Tư pháp.

#### 8) Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

##### 8.1. Thang điểm đánh giá:

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 10 sẽ được quy đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy chế đào tạo tín chỉ.

##### 8.2. Phương pháp kiểm tra tự học

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Sản phẩm tự học
Tìm tài liệu và nghiên cứu tài liệu	Bài kiểm tra/vấn đáp nội dung tự học	Bài kiểm tra/vấn đáp
Chuẩn bị bài báo cáo	Chấm bài báo cáo	Bài báo cáo

##### 8.3. Phương pháp đánh giá học phần:

Nội dung		Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Tích cực tham gia hoạt động trên lớp	5%
	Kiểm tra thường	Bài tập tự học	5%

	xuyên	Báo cáo chuyên đề theo nhóm (Tình huống mô phỏng)/ Thực hành tại phòng xử án mô phỏng/	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	Nhận định, Tự luận	30%
<b>Đánh giá kết thúc</b>	Thi kết thúc	Nhận định, Tự luận	50%

### 9. Ma trận

#### 9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLC
CLO1				A						
CLO2				A						
CLO3				A						
CLO4							A			
CLO5										A

#### 9.2 Ma trận tương thích phương pháp dạy – đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết giảng	X	X	X		
Thảo luận nhóm			X	X	X
Báo cáo chuyên đề			X	X	X

#### 9.3. Ma trận tương thích phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp đánh giá	CLOs				
	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Tích cực tham gia hoạt động trên lớp	X	X	X	X	X
Bài tập tự học cá nhân		X	X	X	X
Báo cáo chuyên đề/Thực hành tại phòng xử án mô phỏng	X	X	X	X	X
Nhận định, tự luận	X	X	X	X	X

### 10. CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

#### 10.1. Đánh giá điểm tích cực tham gia hoạt động trên lớp



Số giờ nghỉ học so với số giờ quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng, có phát biểu xây dựng bài.	10 điểm
Vắng học: < 10%, có phát biểu xây dựng bài.	7-9 điểm
Vắng học: từ 10% đến < 25%, có phát biểu xây dựng bài.	5-7 điểm
Vắng học: từ 25% đến < 40%.	3-5 điểm
Vắng học: từ 40% đến < 60%.	0 – 3 điểm
Vắng học: 60%	0 điểm

### 10.2. Đánh giá bài tập tự học

Số bài tập tự học được giao	Mức cho điểm
Làm bài tập đầy đủ (90%≤100%)	10 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (80%≤90%)	7-9 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (50%≤80%)	5-7 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (30%≤50%)	3-5 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (≤30%)	0 – 3 điểm
Không làm bài tập	0 điểm.

### 10.3 Rubric: Báo cáo chuyên đề/ Thực hành tại phòng xử án mô phỏng

#### Bài báo cáo chuyên đề

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Nội dung báo cáo phù hợp, cập nhật 3. Phong cách trình bày 4. Trả lời các câu hỏi đặt ra	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

#### Tình huống mô phỏng

1. Về trình tự diễn ra tình huống, bối cảnh: Mức độ đầy đủ về dữ kiện thời gian, không gian, có dữ kiện khác về nhân thân, thông tin cá nhân 2. Về dung tình huống: Chất lượng tình huống, giải quyết đúng pháp luật, giải quyết được các vấn đề pháp lý phát sinh 3. Về trang phục 4. Về đóng vai, diễn xuất	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

## 10.5 Đánh giá phương pháp nhận định, tự luận (Bài kiểm tra giữa kỳ, Bài thi cuối kỳ)

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5-10)
Nội dung nhận định	Trả lời đúng dưới 40% số câu hỏi	Trả lời đúng từ 40% đến dưới 55% số câu hỏi	Trả lời đúng từ 55% đến dưới 70% số câu hỏi	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi	Trả lời đúng trên 85% số câu hỏi
	Giả định các câu hỏi có mức điểm như nhau				
Nội dung tự luận	Làm đúng dưới 40% yêu cầu của câu hỏi	Làm đúng từ 40% đến dưới 55% yêu cầu của câu hỏi	Làm đúng từ 55% đến dưới 70% yêu cầu của câu hỏi	Làm đúng từ 70% đến dưới 85% yêu cầu của câu hỏi	Làm đúng trên 85% yêu cầu của câu hỏi

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2024

TUQ. Hiệu trưởng  
Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

PGS.TS. Phan Thị Hằng Nga

TS. Đoàn Ngọc Phúc

TS. Tô Thị Đông Hà

ThS. Ngô Thị Duyên



**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA**  
**GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách môn học**

Họ và tên: Ngô Thị Duyên	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp.Hồ Chí Minh	Điện thoại liên hệ: 0907002379
Email: ngoduyen@ufm.edu.vn	Trang web: <a href="https://ufm.edu.vn">https://ufm.edu.vn</a>
Cách liên lạc với giảng viên: bằng email hoặc tại văn phòng Khoa Kinh tế- Luật	

**Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

**Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	